

Điều lệ này được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định phê duyệt và chỉ có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Ban Chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành Điều lệ Hội./.

QUYẾT ĐỊNH số 27/2005/QĐ-BNV
ngày 25/02/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt
Điều lệ Hội Mỹ thuật Việt
Nam (sửa đổi).

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Mỹ thuật Việt Nam (sửa đổi) đã được Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Mỹ thuật Việt Nam thông qua ngày 24/12/2004.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

ĐIỀU LỆ Hội Mỹ thuật Việt Nam
(sửa đổi) nhiệm kỳ VI (2004 -
2009)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH,
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Mỹ thuật Việt Nam
2. Tên giao dịch Quốc tế: The Vietnam Fine arts association (VFAA)
3. Biểu trưng của Hội:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Hội Mỹ thuật Việt Nam là một tổ

chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người sáng tác hội họa, đồ họa, điêu khắc, Mỹ thuật ứng dụng và phê bình mỹ thuật có trình độ nghề nghiệp cao, tự nguyện tham gia các hoạt động của Hội.

2. Hội Mỹ thuật Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội hoạt động theo đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng và pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội chịu sự quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ.

3. Hội tổ chức, tập hợp, động viên các nhà mỹ thuật, hoạt động sáng tác trên tinh thần phát huy truyền thống mỹ thuật dân tộc, tiếp thu tinh hoa nghệ thuật thế giới nhằm tạo ra nhiều tác phẩm mỹ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, xây dựng nền Mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hội

Hội Mỹ thuật Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước và có quan hệ trao đổi mỹ thuật với các nước khác trên thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động Hội

Hội Mỹ thuật Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, quyết định theo đa số, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của các hội viên trên cơ sở điều lệ Hội.

Điều 5. Mối quan hệ của Hội

1. Hội Mỹ thuật Việt Nam là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam.

2. Hội có quan hệ phối hợp hoạt động về mỹ thuật với các Hội Văn học - nghệ thuật Trung ương và các Hội Văn học - nghệ thuật địa phương và các cơ quan đoàn thể ở Trung ương và địa phương.

3. Hội Mỹ thuật Việt Nam có quan hệ hợp tác hữu nghị và trao đổi hoạt động chuyên môn về mỹ thuật với các tổ chức mỹ thuật, các cá nhân nghệ sĩ tiến bộ trên thế giới và khu vực, trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản của Hội

1. Hội Mỹ thuật Việt Nam hoạt động có tư cách pháp nhân và con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở cơ quan trung ương Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI

Điều 7. Quyền của Hội

1. Tuyên truyền tôn chỉ mục đích của Hội, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho hội viên nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên.

3. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan trực thuộc Hội, các chi hội, hội viên vì lợi ích chung của Hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

4. Tư vấn, phản biện, thẩm định các vấn đề kỹ thuật cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể, tổ chức và cá nhân ở trong nước và nước ngoài.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức cá nhân ở trong nước và nước ngoài nhằm tổ chức các hoạt động sáng tác, đào tạo kỹ thuật, phổ biến tác phẩm kỹ thuật đến với đông đảo công chúng.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của Hội, quản lý tổ chức, tài chính, tài sản... quản lý các cơ quan trực thuộc Hội, quản lý các hoạt động của các chi hội, hội viên trong cả nước. Đề xuất

với Đảng, Nhà nước và các cơ quan hữu quan khen thưởng cho tập thể, cá nhân hội viên, công nhân viên trong cơ quan Hội. Xét kỷ luật đối với hội viên và cán bộ công nhân viên trong cơ quan Hội.

9. Được gia nhập làm hội viên của các Hội quốc tế và khu vực theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Nghĩa vụ của Hội

1. Vận động, tập hợp, tổ chức các hoạt động sáng tác nhằm phấn đấu sáng tạo ra nhiều tác phẩm kỹ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tính nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người mới, xây dựng nền Kỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đặc biệt là đường lối, chính sách, văn hóa, văn nghệ cho hội viên.

3. Thành lập các tổ chức và các cơ quan trực thuộc Hội, lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động Hội theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ thu chi tài chính và báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tổ chức hoạt động của Hội theo đúng điều lệ đã được ban hành và chịu sự quản lý của Nhà nước theo chuyên ngành. Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước trong việc tuân thủ pháp luật.

*Chương III***HỘI VIÊN**

Điều 9. Điều kiện để trở thành Hội viên

1. Những công dân Việt Nam hoạt động trên các lĩnh vực: hội họa, đồ họa, điêu khắc, Mỹ thuật ứng dụng, và phê bình mỹ thuật có trình độ nghề nghiệp cao, tích cực tham gia sáng tác và các hoạt động mỹ thuật, tự nguyện xin gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên Hội.

2. Có ít nhất 05 năm hoạt động mỹ thuật.

3. Có đủ các tiêu chuẩn khác do Ban chấp hành quy định trong quy chế và thủ tục kết nạp hội viên.

Điều 10. Hội viên

1. Hội viên chính thức là công dân Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn như đã quy định như Điều 9 và Quy chế kết nạp hội viên do Ban Chấp hành quy định.

2. Hội viên Liên kết và hội viên danh dự là công dân Việt Nam có đóng góp với Hội. Quy chế công nhận hội viên liên kết và hội viên danh dự do Ban Chấp hành quy định.

Điều 11. Nhiệm vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế của Hội, bảo vệ uy tín của Hội.

2. Không ngừng trau dồi nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghề

nghiệp, nâng cao chất lượng sáng tác. Chủ động tham gia các hoạt động nghệ thuật góp phần xây dựng Hội và nền Mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Chấp hành điều lệ và nghị quyết của Hội, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, Chi hội và các tổ chức khác của Hội phân công. Đoàn kết, hỗ trợ nhau để xây dựng tổ chức Hội ngày càng phát triển vững mạnh.

4. Thông qua các hoạt động nghệ thuật để từng bước góp phần phổ cập và nâng cao trình độ mỹ thuật cho công chúng.

5. Đóng Hội phí đầy đủ, đúng hạn và các quy định tài chính khác của Hội. Tôn trọng và bảo vệ tài sản của Hội.

6. Giới thiệu hội viên mới.

Điều 12. Quyền của Hội viên

1. Được cấp thẻ hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam. Khi thấy không thích hợp, hội viên có thể viết đơn xin ra Hội.

2. Được quyền đề cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội. Thảo luận tham gia ý kiến vào các chủ trương, phương hướng hoạt động của Hội.

3. Được Hội tạo điều kiện sáng tác, công bố và tiêu thụ tác phẩm theo quy định của Hội và Nhà nước.

4. Được tham gia các hoạt động như: đi thực tế, dự các trại sáng tác, nhận tài trợ sáng tác, triển lãm, tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn do Hội tổ chức.

5. Được hưởng các chế độ khen thưởng theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Hội.

6. Các hội viên từ 70 tuổi trở lên được miễn đóng Hội phí. Trường hợp hội viên tuổi cao sức yếu, được miễn sinh hoạt Hội nếu hội viên đó đề nghị.

7. Các hội viên liên kết và hội viên danh dự có các quyền trên trừ quyền đề cử, ứng cử, biểu quyết vào các chức danh tổ chức Hội và các vấn đề hoạt động của Hội.

8. Các hội viên được quyền chất vấn, khiếu nại, tố cáo những vấn đề tiêu cực của Hội (nếu có) theo quy định của Luật Khiếu nại tố cáo.

Điều 13. Thẻ thức vào Hội

1. Người muốn vào Hội phải có đủ tiêu chuẩn và tự nguyện làm hồ sơ theo quy chế của Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Ban Chấp hành Hội là cơ quan xét quyết định kết nạp hội viên. Việc kết nạp hội viên mới phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành bằng phiếu kín. Mỗi năm Hội tổ chức xét kết nạp hội viên một lần.

3. Căn cứ kết quả xét kết nạp của Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội là người ký quyết định kết nạp. Tuổi Hội của hội viên được tính từ ngày ra quyết định.

Điều 14. Thẻ thức ra Hội

1. Hội viên muốn ra Hội, tự nguyện làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội.

2. Ban Thường vụ xem xét đơn xin ra Hội và quyết định.

3. Khi ra Hội, phải trả lại thẻ hội viên

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI

Điều 15. Tổ chức Hội

* Các tổ chức trực thuộc Hội

- Ban Chấp hành Trung ương Hội

- Ban Thường vụ

- Ban Kiểm tra Trung ương Hội

- Hội đồng nghệ thuật Trung ương Hội

- Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành (Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Trang trí, Phê bình mỹ thuật)

- Chi hội (theo địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc theo chuyên ngành - Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội)

- Câu lạc bộ Mỹ thuật.

* Các cơ quan Hành chính sự nghiệp trực thuộc Hội:

+ Văn phòng Trung ương Hội

+ Văn phòng đại diện phía Nam

+ Nhà triển lãm Mỹ thuật

+ Trung tâm Mỹ thuật đương đại

+ Nhà Xuất bản Mỹ thuật

+ Tạp chí Mỹ thuật

Và các tổ chức, cơ quan khác cần thiết cho hoạt động của Hội được cơ quan có thẩm quyền cho phép, thành lập.

Điều 16. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Mỹ thuật Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc là 5 năm, trong trường hợp đặc biệt, Đại hội có thể tiến hành sớm hơn hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm so với thời gian của một nhiệm kỳ và phải được thông báo đến toàn thể hội viên. Đại hội bất thường chỉ được triệu tập khi có ý kiến đề nghị của quá 1/2 số hội viên và 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành, hoặc do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan quyết định triệu tập Đại hội.

3. Đại hội toàn quốc gồm 2 cấp: Đại hội cơ sở và Đại hội đại biểu toàn quốc.

4. Đại hội cơ sở được tổ chức theo Chi hội hoặc theo Khu vực. Nội dung của Đại hội cơ sở gồm:

- Thảo luận và góp ý kiến vào các văn bản: Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng công tác nhiệm kỳ mới; Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương Hội; Báo cáo sửa đổi điều lệ Hội và Điều lệ Hội sửa đổi.

- Bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc (theo từng chi hội).

- Lấy phiếu giới thiệu tín nhiệm của các hội viên vào các cơ quan lãnh đạo Hội trong nhiệm kỳ mới.

5. Nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc:

- Thảo luận và thông qua: Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng công tác nhiệm kỳ mới; Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương Hội;

- Thông qua Điều lệ Hội (sửa đổi).

- Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Thể thức bầu, bãi miễn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc

1. Các Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc là các đại biểu chính thức được bầu từ Đại hội cơ sở theo Chi hội và đại biểu đương nhiên.

- Số lượng đại biểu chính thức và dự khuyết được phân bổ theo tỷ lệ chung của Ban tổ chức Đại hội trên cơ sở số lượng hội viên từng Chi hội.

- Đại biểu đương nhiên gồm Ủy viên Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ và hội viên ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có một hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam.

2. Thể thức bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc bằng phương thức bỏ phiếu kín.

- Mỗi hội viên được quyền có tên trong phiếu bầu cử theo từng chi hội, để Chi hội bầu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc.

- Đại biểu chính thức lấy theo thứ tự người có số phiếu cao nhất xuống cho đến khi đủ số lượng được Ban tổ chức Đại hội quy định. Trường hợp đại biểu cuối cùng nhiều người có số phiếu bằng nhau,

người có tuổi Hội nhiều hơn là đại biểu chính thức.

- Đại biểu dự khuyết là những người có số phiếu sát với số phiếu của người đại biểu chính thức cuối cùng. Số lượng đại biểu dự khuyết theo quy định của Ban tổ chức đại hội. Đại biểu dự khuyết được xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp. Trong trường hợp có nhiều người bằng phiếu nhau, người có tuổi Hội nhiều hơn được xếp trước. Đại biểu dự khuyết chỉ được bổ sung đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc khi có đại biểu chính thức không tham dự đại hội.

3. Trường hợp khuyết các đại biểu chính thức thuộc Chi hội nào thì Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tịch đoàn Đại hội quyết định mời đại biểu dự khuyết của Chi hội đó làm đại biểu chính thức theo thứ tự đại biểu dự khuyết.

4. Các đại biểu chính thức vi phạm các quy định về tư cách đại biểu thì bị bãi miễn quyền đại biểu. Việc bãi miễn quyền đại biểu do Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội đề nghị và Đại hội biểu quyết, quyết định.

5. Các đại biểu chính thức có quyền phát biểu ý kiến, đề cử, ứng cử, và bầu cử tại Đại hội.

6. Đại biểu chỉ định là hội viên của Hội nhưng không được bầu làm đại biểu chính thức. Số lượng đại biểu chỉ định không quá 5% tổng số đại biểu chính thức dự.

Đại hội. Đại biểu chỉ định do Ban Chấp hành quyết định. Đại biểu chỉ định có

quyền phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia bầu cử tại Đại hội.

Điều 18. Ban Chấp hành trung ương Hội

1. Ban Chấp hành trung ương Hội (gọi tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội toàn quốc. Ban Chấp hành được Đại hội bầu trực tiếp, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Ban Chấp hành là tập thể lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, đề ra chủ trương, công tác và phương hướng hoạt động của Hội trong từng thời kỳ, xét duyệt ngân sách hàng năm, xét kết nạp hội viên mới, xét khen thưởng, kỷ luật. Thành lập hoặc giải thể các Chi hội và các công việc khác của Hội.

3. Ban Chấp hành bầu Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội và Ủy viên Ban Thường vụ Hội (nếu có). Bầu Ban Kiểm tra trung ương Hội, Hội đồng nghệ thuật trung ương Hội, Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành.

4. Ban Chấp hành quyết định bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành bằng phiếu kín. Số lượng bổ sung không quá 1/4 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

6. Người trúng cử Ban Chấp hành có số phiếu cao nhất tại Đại hội được quyền triệu tập các Ủy viên Ban Chấp hành mới để bầu Chủ tịch Hội, sau đó Chủ tịch Hội sẽ điều hành cuộc họp của Ban Chấp hành để bầu Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên Ban Thường vụ, Hội đồng nghệ

thuật trung ương Hội, Ban kiểm tra trung ương Hội.

7. Các quyết định của Ban Chấp hành có hiệu lực khi có quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

Điều 19. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực có nhiệm vụ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành. Điều hành các công việc thường xuyên của Hội. Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ phụ trách các cơ quan hành chính, nghiệp vụ trực thuộc Hội. Theo dõi phối hợp hoạt động của các chi hội, Ban kiểm tra ở trung ương Hội, Hội đồng nghệ thuật trung ương Hội, Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội và Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có). Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định.

3. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ban Thường vụ do các thành viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ đề nghị và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành bằng phiếu kín.

4. Các quyết định của Ban Thường vụ có hiệu lực khi có quá 1/2 số Ủy viên Ban Thường vụ tán thành.

Điều 20. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu của

Hội, là đại diện của Hội về mặt pháp lý, chịu trách nhiệm điều hành chung các hoạt động của Hội.

2. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số phiếu của Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Chủ tịch Hội có quyền giới thiệu các Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Trưởng Ban Kiểm tra để Ban Chấp hành bầu

4. Khi khuyết hoặc phải miễn nhiệm Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành bầu Chủ tịch Hội mới từ các Ủy viên Ban Chấp hành như quy định ở khoản 2 Điều này. Kết quả bầu cử được thông báo đến toàn thể hội viên.

Điều 21. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội là người giúp Chủ tịch Hội phụ trách từng phần công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội về các quyết định của mình trong những công việc đó. Giải quyết các công việc khác khi được Chủ tịch Hội ủy nhiệm.

2. Phó Chủ tịch Hội thường trực thay mặt Chủ tịch Hội giải quyết các công việc Chủ tịch Hội vắng mặt và phải báo cáo lại cho Chủ tịch Hội biết.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu và miễn nhiệm, bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

0966606
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Điều 22. Ban Kiểm tra trung ương Hội

1. Ban Kiểm tra trung ương Hội (gọi tắt là Ban Kiểm tra) có trách nhiệm kiểm tra giám sát các tổ chức Hội và hội viên thực hiện các Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết của Hội và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Xem xét, đề xuất các biện pháp giải quyết đơn thư tố cáo, các sai phạm của hội viên, và các thành viên trong cơ quan Hội. Đề xuất hình thức kỷ luật để Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trường hợp đặc biệt Ban Kiểm tra có quyền đề nghị cơ quan pháp luật của Nhà nước can thiệp.

2. Số lượng thành viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra phải là Ủy viên Ban Chấp hành. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Trưởng Ban Kiểm tra có quyền giới thiệu danh sách thành viên Ban Kiểm tra, để Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Chủ tịch Hội ra quyết định.

3. Phó trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 thành viên Ban Kiểm tra tán thành.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm một Ủy viên của Ban Kiểm tra do thành viên Ban Chấp hành hoặc Ban Kiểm tra đề nghị và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành, Chủ tịch Hội ra quyết định.

5. Quy chế về tổ chức hoạt động của

Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quy định.

6. Nhiệm kỳ Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Điều 23. Hội đồng nghệ thuật trung ương Hội

1. Hội đồng nghệ thuật trung ương Hội (gọi tắt là Hội đồng nghệ thuật) là cơ quan chuyên môn được Ban Chấp hành giao nhiệm vụ thẩm định những giá trị nghệ thuật các triển lãm mỹ thuật trong và ngoài nước đứng tên Hội Mỹ thuật Việt Nam. Đề cử các Ủy viên Hội đồng xét chọn các giải thưởng của Hội Mỹ thuật Việt Nam và tham gia Hội đồng xét chọn giải thưởng do các cơ quan ngoài Hội yêu cầu. Đề ra các biện pháp, phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nghệ thuật, bảo đảm định hướng nghệ thuật theo đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng và Nhà nước.

2. Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín. Số lượng thành viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành quyết định. Thành viên Hội đồng nghệ thuật phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật phải là Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín. Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật có quyền giới thiệu các thành viên Hội đồng nghệ thuật để Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật do

Hội đồng nghệ thuật bầu. Chủ tịch Hội ra quyết định.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng nghệ thuật do thành viên Ban Chấp hành hoặc Hội đồng nghệ thuật đề nghị và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Chủ tịch Hội ra quyết định.

5. Quy chế về tổ chức hoạt động của Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành quy định.

6. Nhiệm kỳ của Hội đồng nghệ thuật theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Điều 24. Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành

1. Hội Mỹ thuật Việt Nam có 05 Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Trang trí và phê bình Mỹ thuật. Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành có nhiệm vụ đề xuất với Ban Thường vụ và Hội đồng nghệ thuật trung ương về những vấn đề nhằm nâng cao chất lượng sáng tác, thẩm định chất lượng nghệ thuật các tác phẩm, tham gia chấm các giải thưởng của Hội và các cơ quan có yêu cầu thuộc chuyên ngành mình.

2. Số lượng thành viên từng Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành do Ban Chấp hành quyết định. Danh sách đề cử Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành căn cứ vào phiếu tín nhiệm của hội viên từng chuyên ngành. Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành do Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Chủ

tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành do Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành tán thành.

3. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm các Ủy viên Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành do thành viên Ban Chấp hành Trung ương Hội, Hội đồng nghệ thuật Trung ương Hội hoặc Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành đề nghị. Ban Chấp hành bỏ phiếu kín và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành, Chủ tịch Hội ra quyết định.

4. Quy chế về tổ chức hoạt động của Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành do Ban Chấp hành quy định.

5. Nhiệm kỳ của Hội đồng chuyên ngành là 30 tháng (2 năm 6 tháng)

Điều 25. Chi Hội

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội Mỹ thuật Việt Nam được thành lập theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 03 hội viên trở lên. Đối với những thành phố có đông hội viên, Chi hội được thành lập theo chuyên ngành. Chi hội hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội Mỹ thuật Việt Nam. Chi hội không có tài khoản và con dấu riêng. Ban Chấp hành quyết định thành lập hoặc giải thể Chi hội

2. Chi hội Hội Mỹ thuật Việt Nam tại các tỉnh thành trong cả nước có nhiệm vụ quản lý hội viên, tổ chức các hoạt động chuyên môn trong Chi hội, triển

khai các nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Tổng hợp nguyện vọng và kiến nghị của hội viên báo cáo với Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ. Phối hợp hoạt động mỹ thuật với các Chi hội khác và với phân hội mỹ thuật thuộc Hội Văn học nghệ thuật địa phương. Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội xét kết nạp, khen thưởng, kỷ luật hội viên trong Chi hội. Giải quyết các công việc do Ban thường vụ ủy nhiệm.

3. Số lượng thành viên Ban Chấp hành từng Chi hội do Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định. Ban Chấp hành Chi hội do hội viên trong Chi hội bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số hội viên trong Chi hội tán thành. Ban Thường vụ Hội ra quyết định công nhận.

- Chi hội trưởng, Chi hội phó do Ban Chấp hành Chi hội bầu trong số các thành viên Ban Chấp hành Chi hội bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 Ban Chấp hành Chi hội tán thành. Ban thường vụ Hội ra quyết định công nhận.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm Chi hội trưởng, Chi hội phó và Ủy viên Ban Chấp hành Chi hội do thành viên Ban Chấp hành Chi hội hoặc 1/2 số hội viên trong Chi hội đề nghị, Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định.

5. Trường hợp Chi hội mới thành lập, Ban Thường vụ chỉ định Quyền Chi hội trưởng cho đến Đại hội Chi hội gần nhất để bầu Chi hội trưởng.

6. Quy chế về tổ chức hoạt động của

Chi hội do Ban Chấp hành trung ương Hội quy định.

7. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Chi hội là 30 tháng (2 năm 6 tháng)

Điều 26. Câu lạc bộ Mỹ thuật

1. Câu lạc bộ Mỹ thuật Hội Mỹ thuật Việt Nam là một tổ chức sinh hoạt nghề nghiệp tự nguyện tập hợp hội viên và chưa là hội viên nhằm cùng nhau sinh hoạt nghề nghiệp, vui chơi giải trí và động viên nhau trong đời sống nghệ thuật. Câu lạc bộ Mỹ thuật trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Hội,

2. Câu lạc bộ Mỹ thuật có Ban chủ nhiệm chung và các Ban Chủ nhiệm các câu lạc bộ chuyên đề theo lứa tuổi, giới tính và đề tài. Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Mỹ thuật có trách nhiệm lập kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm, hàng quý báo cáo Ban Thường vụ và có trách nhiệm thực thi các chương trình, kế hoạch đó.

3. Các hội viên tham gia các câu lạc bộ có trách nhiệm đóng góp kinh phí cho các hoạt động câu lạc bộ và đăng ký mua thẻ câu lạc bộ mà mình sinh hoạt. Riêng câu lạc bộ hội viên cao tuổi (từ 70 tuổi trở lên) không phải mua thẻ sinh hoạt câu lạc bộ.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 27. Các nguồn tài sản, tài chính của Hội

1. Tài sản của Hội bao gồm động sản, bất động sản do Nhà nước giao cho Hội quản lý và do Hội tự mua sắm, do các tổ chức, cá nhân khác ủng hộ

2. Tài chính của Hội bao gồm các nguồn thu:

- Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.
- Hội phí và các đóng góp khác của hội viên
- Tiền (kể cả ngoại tệ), do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ.
- Thu nhập từ các hoạt động nghiệp vụ - kinh tế do Hội tổ chức theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội

1. Tài sản và tài chính của Hội được giao cho các cơ quan trực thuộc Hội quản lý, sử dụng cho mục đích đã được quy định trong chức năng của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về sử dụng tài sản và tài chính được giao và báo cáo theo định kỳ.

2. Việc điều chuyển tài sản và tài chính của các cơ quan trực thuộc Hội do Ban Thường vụ quyết định.

3. Tài sản và tài chính của Hội được sử dụng cho các mục đích hoạt động theo kế hoạch chung của Hội. Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản, tài chính Hội cho mục đích riêng cho một nhóm người, cá nhân hoặc không đem lại lợi ích chung cho Hội

4. Tài chính tài sản của Hội khi sáp

nhập, chia tách, giải thể được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

5. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 29. Khen thưởng

1. Hội viên và các tổ chức, cơ quan, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích trong sáng tác và hoạt động Mỹ thuật được Hội khen thưởng. Hội viên có thành tích xuất sắc được Hội đề nghị Nhà nước và các cơ quan hữu quan tặng giải thưởng, danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng khác do Nhà nước quy định.

2. Ban Chấp hành là cơ quan xét khen thưởng các hình thức do Hội quy định và đề nghị với cấp trên xét khen thưởng các hình thức khác do Nhà nước quy định. Việc khen thưởng phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Quy chế xét khen thưởng do Ban Chấp hành quy định

Điều 30. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm pháp luật Nhà nước và Điều lệ của Hội sẽ bị thi hành các mức: khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Hội viên vi phạm điều lệ Hội, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm pháp luật

ảnh hưởng đến uy tín của Hội, không tham gia sinh hoạt Hội, không đóng hội phí từ hai năm trở lên thì không được hưởng quyền lợi hội viên. Trường hợp đặc biệt thì bị các hình thức kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.

3. Hội viên do vi phạm pháp luật bị kết án từ án treo trở lên thì bị khai trừ ra khỏi Hội.

4. Việc thi hành kỷ luật hội viên do Ban Chấp hành Chi hội, Ban Kiểm tra đề nghị. Ban Chấp hành trung ương Hội xét bằng phương thức bỏ phiếu kín, và phải được quá 1/2 số phiếu Ban Chấp hành tán thành. Ban Thường vụ Hội ra quyết định.

5. Quy chế xét kỷ luật hội viên do Ban Chấp hành trung ương quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội toàn quốc hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Mỹ thuật Việt Nam mới có quyền sửa đổi Điều lệ Hội.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 7 chương, 32 điều đã được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (2004 - 2009) tháng 12 năm 2004.

2. Điều lệ này đã được Bộ Nội vụ phê duyệt ngày 25 tháng 02 năm 2005 và có

hiệu lực kể từ sau 15 ngày đăng Công báo./.

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 07/2005/QĐ-BTS
ngày 24/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành danh mục hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong sản xuất, kinh doanh Thủy sản.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Pháp lệnh Thú y năm 2004,

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 03/2002/QĐ-BTS ngày 22/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế quản lý thuốc thú y Thủy sản;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng, an toàn vệ sinh và Thú y Thủy sản và Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: